TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 868/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 11 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 730/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/Bà Lê Kim N – sinh năm 1972

Địa chỉ: Phường A, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Đào Lê T – sinh năm 1970

Địa chỉ: 91/19/6 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 132/P.09, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/8/2007 thì ông Đào Lê T và bà Lê Kim N là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Lê T và bà Lê Kim N tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và sống chung từ năm 2007. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cách sống không hợp nhau, hai người nhận thấy dần xa cách, việc ai nấy làm, ăn uống, sinh hoạt riêng không còn quan tâm đến nhau, vợ chồng ly thân cũng nhiều năm. Hai bên cũng nhiều lần nói chuyện với nhau để tìm cách giải quyết nhưng không được, việc kéo dài quan hệ hôn nhân chỉ làm cho hai bên thêm nặng

nề. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt, không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên bà N và ông T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để hai người ổn định cuộc sống. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T và bà N là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Lê Kim N và ông Đào Lê T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Kim N và ông Đào Lê T và thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên khai không có.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Lê Kim N và ông Đào Lê T nộp, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu số 0002448 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Bình;
- UBND Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Ngọc Tâm